

Số: 32/2024/QĐST-HNGĐ

Gò Công Tây, ngày 26 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 04/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2024, giữa:

*Nguyên đơn: Hồ Tiến S (S), sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

*Bị đơn: Võ Thị Tuyết V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hồ Tiến S (S) và chị Võ Thị Tuyết V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Hồ Tiến S (S) và chị Võ Thị Tuyết V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 02 chung:

+ Hồ Thị Tú T, sinh năm 1995 (đã trưởng thành).

+ Hồ Thị Cẩm T, sinh năm 1994 (đã trưởng thành).

Hiện 02 con chung đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh S và chị V thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh S và chị V thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí HNST: Anh S tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0009172 ngày 03/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh T được

cần trừ nên hoàn lại cho anh S số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã T, huyện G;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thanh Trinh